

Hôm nay đánh dấu ngày Phạm Văn Đồng ký mặt bệch thềm năm 1958 gặp ông Chu Ân Lai, thủ tướng Trung Cộng.



Phạm Văn Đồng

Trong lá thư đó Phạm Văn Đồng đã nhân danh chính phủ của mặt nước Việt Nam chính thức đồng ý với bên tuyên bố mặt nước ngày trước đó của chính phủ Trung Quốc với hai phần. Mà trong bên tuyên bố này Trung Quốc xác nhận các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc lãnh thổ của họ, gồm như Đài Loan, Bành Hồ. Bên công hàm ngày 14 tháng 9 đòi mặt di sản nước mà ngày nay nước Việt Nam còn chịu hậu quả. Nhưng hậu quả chính trị, ngoại giao nghiêm trọng đã bị t; trong bài này sẽ nêu lên mặt trong những hậu quả về kinh tế.

Chữ ký của Phạm Văn Đồng đã ngăn cản việc khai thác tài nguyên và phát triển đất nước Việt Nam.

Từ năm 1958 tới nay, Bên Kinh luôn luôn vin vào lá thư của Phạm Văn Đồng để nói rằng chính quyền Cộng Sản Việt Nam đã công nhận họ là chủ nhân của quần đảo Hoàng Sa. Họ đã dùng vũ lực đánh chiếm Hoàng Sa năm 1974, hai quân Việt Nam Cộng Hòa đã anh dũng kháng cự với bao chiến sĩ đã hy sinh. Hành động cướp đất thô bạo này, diễn ra trong thời gian mới cách đây 37 năm, là mặt bệch chệch chế độ chế độ là Hoàng Sa vốn là của Việt Nam, đã bị Trung Cộng cướp chiếm. Với bên chế độ hiên nhiên đó bất cứ chính quyền Việt Nam nào cũng có thể đưa ra tòa án quốc tế để đòi xét xử và lý luận. Nhưng vì lá thư Phạm Văn Đồng chính quyền Hà Nội há miệng mà c quai. Người nói, khi nói ra còn bị Bên Kinh tố cáo là “vô căn” và “lừa lọc”.

Vin vào lá thư của Phạm Văn Đồng, với quyền làm chủ Hoàng Sa, Trung Quốc cho quyền tấn công các ngư dân Việt Nam tại Quần đảo Nam, Quần đảo Ngã, Quy Nhơn không cho đi đánh cá ngoài khơi. Bao động bào mặt pháp lý tiến sinh sống. Họ còn đe dọa và ngăn cản các công ty quốc tế không cho tìm và khai thác dầu khí trong vùng biển thuộc nước ta. Nước Việt Nam không được hưởng những tài nguyên thiên nhiên tốt tiền chúng ta đã có!

Việc ngăn cản các công ty quốc tế tìm dầu trong thềm lục địa Việt Nam buộc chính quyền Bên Kinh phải giải thích với nước có những hàng dầu bậc nhất. Và họ đã vin vào lá thư Phạm Văn Đồng làm bệch chế độ. Mặt đối diện vẫn của đất nước Miền Bắc Hà Nội (mới tiến hành cuộc tháng 8 năm 2011) kể lại mặt cuộc tiếp xúc với quan chức Trung Cộng để nghe họ biện minh việc cấm đoán các hãng

dù u M. Trong cuộc gặp gặp ngày 7 tháng 3 năm 2008 với nhân viên ngoại giao M, ông Trần Hoa (Zheng Zhenhua Đ/N), phó chủ nhiệm phòng Kế Hoạch thu c V Á Châu, Bộ Ngoại giao Bộ c Kinh, đã nêu lên lá thư do ông Phạm Văn Đồng ký gửi Thủ Tướng Chu Ân Lai đề nghị minh Vi t Nam đã chính thức công nhận chủ quyền của Trung Quốc trên các đảo Hoàng Sa và Trường Sa từ năm 1958.

Trước hết, Trần Hoa gợi thích với đồng nghiệp Lôi Bò (còn gọi là Cố u Đoàn Tuy n) trong vùng biển Đông của nước ta, nói rằng nó đã được chính phủ Thủ tướng Gi i Thủ ch v ra từ năm 1947, rồi l i được nêu lên chính thức trong đ o luật về vùng kinh tế đặc quy n ven biển năm 1998 của Bộ c Kinh. Trần Hoa cũng nói từ năm đó cho đến thập niên 1960 “không mặt qu c gia nào k c nước M t ng nêu câu hỏi nghi ngờ về chủ quyền của Trung Quốc” trên các quần đảo đó. Ý nói cả chính quyền Vi t Nam Hà Nội cũng không h lên tiếng phản đ i. (Số thì chính quyền Vi t Nam Sài Gòn, từ năm 1956 đã nh u l n xác nh n chủ quyền trên các quần đảo này, bác bỏ l p trình của Bộ c Kinh.)

Trần Hoa còn d n s tích lịch s, nói từ đ i Đông Hán ((23-220) dân Trung Hoa đã s ng ở các đảo đó; và trong thời Nam Bộ c Tri u nhà (Nam) T ng (420-478) đã đ t các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thu c vào t nh Qu ng Đông. Nhưng lý luận ki u này hoàn toàn vô giá trị. Không thể chi m đóng mặt nước khác rồi dùng làm chủ c coi đó là lãnh thổ của mình. Thủ tướng Đông Hán cho t i thủ tướng Đ ng, t t c nước Vi t Nam b “chi m đóng”; Ng i Vi t chủ t gi i phóng được t th k th 10. Trong thời gian chi m đóng thì các vua quan nước Tàu c vi c coi b t c ng i Vi t nào, ở đâu, cũng là “dân” của họ c. C vi c ghi tên b t c vùng đất nào của Vi t Nam vào mặt t nh nước Tàu. Hoàng Sa và dân s ng ở Hoàng Sa cũng v y. Nếu dùng lý luận của Trần Hoa thì ng i Tàu có thể nói L ng Sơn, Hà Nội cho t i Vinh đ u thu c lãnh thổ Trung Quốc hay sao? Các ông Tô Đ nh, Cao Bi n, Trần Bá Tiên chủ ng đã t ng đ t các t nh của Vi t Nam vào trong đ a gi i nước Tàu hay sao? Nói v y chủ ng khác gì chính phủ Anh Quốc tuyên bố các t u bang miền Đông nước M ngày nay v n thu c chủ quyền của nước Anh v y!

Cu c tiếp xúc của Trần Hoa c t gi i thích cho chính phủ M hi u lý do h đã ngăn c n không cho công ty dù u l a M Chevron h p tác với công ty Dù u khí Vi t Nam thăm dò t i Block s 122, gi a Hoàng Sa và biển nước ta. Trần Hoa cho nhà ngoại giao M bi t rằng Bộ c Kinh chủ v ch gi i h n 12 h i lý nh là h i phản của mình ở quanh các đảo Hoàng Sa, n i h coi là có chủ quyền chủ c ch n. Còn chung quanh các đảo Trường Sa thì h không làm, vì còn nh u tranh chấp với các nước khác “ph c t p h n”. Số phân bi t này rõ ràng là vì chính quyền Bộ c Kinh dùng lá thư ông Phạm Văn Đồng ký ngày 14 tháng 9 năm 1958 bi n h vi c h làm chủ Hoàng Sa, coi nh không c n bàn cãi n a. Mặt h u qu là Trung C ng ngăn c n các công ty dù u khí qu c t không được thăm dò và khai thác g n Hoàng Sa.

Công ty Chevron, h p tác với Petronas/Carigali đã đ tính thăm dò ở phía Tây Block 122, n m bên ngoài vùng tranh chấp Hoa-Vi t quanh quần đảo Hoàng Sa. N i này Chevron cho bi t là vùng có triển vọng tìm được dầu và khí đ t cao nh t, chủ n m cách biển Vi t Nam 17 h i lý, nh ng v n b Trung C ng ngăn c m. Mặt quần đảo cao c p của công ty Chevron thú nh n rằng họ s b Bộ c Kinh trình ph t, trong mặt đ án l n h p tác với công ty Dù u Khí Trung Quốc, PetroChina khai thác khí đ t ở t nh T Xuyên. Chevron ph i bãi b vi c thăm dò Block 122.

Ngoài công ty Chevron, trong vòng mấy tháng đầu năm 2008 các công ty dầu khí British Petroleum (BP) của Anh; Idemitsu, Nippon Teikoku Nhật Bản; Santos của Úc; Pearl Energy của Singapore; và Lundin Petroleum của Thụy Điển cũng phải bỏ các dự án khai thác dầu trong vùng biển Việt Nam vì bị Trung Cộng đe dọa. Đó là mặt hữu dụng của lá thừng Phạm Văn Đồng ký ngày 14 tháng 9 năm 1958! Quyển lịch kinh tế và việc phát triển công nghiệp của nước Việt Nam bị thiệt hại vì bao nhiêu dự khí không được khai thác. Bắc Kinh còn nêu lên những “bằng chứng phỉ” khác để chứng minh Cộng Sản Việt Nam đã công nhận chủ quyền của họ trên các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, qua những lời tuyên bố của ông Ung Văn Khiêm, mặt ngoi trướng, hay những tờ mìn để chính thức và sách giáo khoa do chính quyền Hà Nội in đầu ghi các đảo trên thuộc Trung Quốc. Những các chứng cứ trên không đủ minh bạch mặt vẫn kiên do mặt ông thừng trướng Việt Nam ký tên.

Các công dân của đất nước Miền Bắc Hà Nội cũng cho biết PetroVietNam đã hứa với Chevron rằng Hải quân Việt Nam sẽ bỏ vào các công tác ngoài biển! Chắc Chevron đã biết chính quyền Hà Nội thừng “nhún mình” trước Trung Cộng như thế nào. Lời hứa hẹn “bỏ vào” này không thể thực hiện được! Ngay cả việc bỏ vào các ngư dân đi đánh cá bị bắt cóc đòi tiền chuộc mà chính quyền Việt Nam cũng không làm được, thế họ làm sao họ dám đứng dầu khi đứng vào các quyền lợi liên quan dầu khí?

Trong khi đó thì ngay cả những tàu thủy Petro Việt Nam thuê đi thăm dò đáy biển cũng bị tàu Trung Cộng chặn cắt dây cáp thừng tay, trong lúc các ông Nguyễn Tấn Dũng, Nguyễn Phú Trọng vẫn ca ngợi tình đồng chí anh em với 16 chiếc vàng! Chắc kho tài nguyên dầu khí của nước ta sẽ bị chính quyền Bắc Kinh phong tỏa, không được sử dụng. Cho tới bao giờ có mặt chính quyền Việt Nam chủ chủ phân chia phần với họ trong việc khai thác các mỏ dầu khí trong vùng này, mà trong đó Trung Cộng sẽ chiếm lấy phần lớn; may ra lúc đó các công ty ngoi quốc mới được phép khai thác gần quần đảo Hoàng Sa. Nếu các thưa hiệp chia chác đó được gì bí mật theo lời giao thiệp “giữa đồng chí anh em” thì chắc không ngoi dân Việt nào được biết cả.

Những Trung Quốc không chỉ xé nhừ vớ dĩ với các nước khác cũng nằm trong tình trạng tranh chấp ở biển Đông. Trong công dân ngày 7 tháng 9 năm 2007, nhân với Chevron, tòa đất nước Miền Bắc Hà Nội báo cáo với Bộ Ngoi Giao Miền cho biết các tòa đất nước Miền Phi Luật Tân, Indonesia và Malaysia nói rằng chính phủ Bắc Kinh không thể can thiệp hay ngăn cản các công ty dầu quốc tế khi đến khai thác tại vùng biển các nước này. Những hòn đảo tranh chấp giữa các nước trên với Trung Quốc thừng nằm trong vùng Trường Sa, phía Nam Hoàng Sa, những dầu bị Trung Quốc gom trong Đồn Lởi Bò. Công dân này nhận xét: “Trong lúc các nước Đông Nam Á khác cũng ký các hiệp đồng cho khai thác (dầu khí) ở vùng biển Nam Trung Hoa đang có tranh chấp (với Trung Quốc) thì Trung Quốc chủ phần để riêng các hiệp đồng ký với Việt Nam mà thôi!”

Tới sao họ có hai cách để xé khác nhau như vậy? “Nếu công ty năng lượng quốc tế cho là việc tranh chấp có ý nghĩa sâu xa hơn, không phải chỉ là vấn đề dầu khí.” Trung Quốc không muốn để dầu với những quốc gia trong vùng Đông Nam Á cùng mặt lúc. Tách riêng Việt Nam ra để thí nghiệm phương pháp đè nén, ép buộc xem kết quả sao; rồi sẽ tính chuyện với các nước khác. Phương pháp của nước mình vốn là “chia để trị”. Cho nên, Bắc Kinh nhất định đòi nói chuyện riêng với Việt Nam, không có nước nào khác can thiệp. Chủ phần nhận đàm phán song

phạm đồng là tôi bước vào trong bẫy của họ. Ngay bây giờ, họ đã đi xa theo cách tách rời Việt Nam và Hoàng Sa ra. Như ông Trần Xuân Hoa nói với người Mỹ, “trường hợp hợp Trường Sa phức tạp hơn”. Họ chặn Việt Nam để làm áp lực với các công ty dầu quốc tế, bởi vì nó “không phức tạp”. Chính quyền Trung Quốc coi như ngụy tạo để họ đi với Việt Nam không cần bàn cãi. Vì chế riêng đối với Việt Nam họ mới nắm được trong tay một vấn đề kinh tế, là bước tiến của ông Phạm Văn Đồng, của ông thủ tướng mới nước gọi ông thủ tướng nước khác. Và họ trở lại ra bằng cách đó bất cứ khi nào phải giải thích trước các quan sát viên quốc tế. Các nước Đông Nam Á khác sợ thay khó lòng bênh vực Việt Nam với Hoàng Sa khi Bắc Kinh trở lại lá thừng Phạm Văn Đồng ra.

Chính quyền Mỹ thì vốn đã phải tay, luôn luôn nói nước Mỹ không can thiệp vào những vùng biên, để còn tranh chấp Đông Nam Á. Ngay khi quân Trung Quốc tấn công Hoàng Sa năm 1974, các chiến sĩ Việt Nam bắt đầu mìn tàu kêu cứu như ông Hồ Chí Minh ở Thủ Đức cũng không thêm tiếng cứu, chỉ vì sợ phải can thiệp! Ông Trần Xuân Hoa, ngay trong cuộc nói chuyện ngắn trên đây, sau khi xác định chủ quyền của Trung Quốc trong vùng Đông ng Lưỡi Bò, vốn còn trong trạng thái an ninh để đi đến chính quyền Mỹ: “Trung Quốc cam kết tàu bè có quyền đi lại tự do trong vùng Đông ng Chín Đôn.” Hai năm sau, khi bà ngoại tôi trở về và ông bố trở về Quốc Phòng Mỹ lên tiếng ở Singapore với “quyền tự do hàng hải” trong vùng Đông Nam Á thì Bộ Ngoại Giao Trung Quốc chỉ cần nhấc lưỡi lưỡi cam kết suông mà ông Trần Xuân Hoa đã nói. Bằng cách đó, họ có thể tiếp tục cô lập nước Việt Nam. Còn bao nhiêu máu dầu khí của dân ta sẽ bị khóa cửa, không cho khai thác. Đó là hậu quả chắc chắn của ông Phạm Văn Đồng ngày 14 tháng 9 năm 1958.

Khi còn sống ông Phạm Văn Đồng được tiếng là một ông thủ tướng tốt bụng, hiền lành, chăm chỉ, không muốn làm hại ai. Như cố sĩ Đồng Thái Sơn kể khi anh chỉ mới đi Đồng ng Cầm Chopin năm 1980, anh được ông thủ tướng mời vào khen ngợi. Trước khi tiễn đưa ông còn hỏi, “Cháu có cần bác giúp gì không?” Như cố sĩ trả lời xin cho thân phận anh được có lưỡi lưỡi khố u ở Hà Nội, và ông Phạm Văn Đồng giúp ngay. Như thế, thi sĩ Đồng Đình Hồng đã được trở về sống ở Hà Nội sau hơn 20 năm bị lưu đày ở miền quê vì đã tham gia nhóm Nhân Văn Giai Phẩm. Nhà thơ được cử công tác ở khu vực thang một ngôi nhà gần Chợ Cửa Nam. Đồng ng Thái Sơn nhớ cái tên đó mãi mãi. Như lòng tốt của ông thủ tướng chỉ giải thích hơn tôi một chút đó thôi. Với ký ức thời ngày 14 tháng 9 năm 1958 chắc chắn không phải là sáng kiến của ông Phạm Văn Đồng. Suốt đời ông chỉ làm công việc ký giấy tờ, do người khác quyết định. Ông Đồng chỉ là một đồng viên tốt, thi hành mệnh lệnh do đồng sai bảo. Trong thời gian năm 1958, những người nắm quyền quyết định cao nhất ở Hà Nội là Hồ Chí Minh, Lê Duẩn, Trường Chinh, v.v. Cho nên nếu tôi bị bắt thì ngày 14 tháng 9 là một “công hàm bán nước” thì cái tôi bán nước không riêng ông Phạm Văn Đồng phải gánh.

9/14/2011